

LESSON 2-3**I. NEW WORDS**

1.get	: đến, tới
2.turn	: rẽ
3.campsite	: địa điểm cắm trại
4.(on the)left	: bên trái
5.(on the) right	: bên phải
6.turn round	: quay lại, quay tròn
7.road sign	: biển chỉ đường
8.buy	: mua